

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-PT
Ngày 20 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Loan;

Ông Nguyễn Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phùng Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Trọng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Trọng T sinh ngày 18 tháng 5 năm 1981 tại xã T, huyện H, tỉnh T1. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q1, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cn ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Tạ Thị L; có vợ là Đặng Thị T2 và có 03 Cn, Cn lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trọng T: Ông Ngô Trung K - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư G, Đoàn luật sư tỉnh Hà Giang. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/01/2023 sau khi phát hiện Trần Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã khai mua của Phạm Trọng T, cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Q1 đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Phạm Trọng T tại thôn Đ, xã Q, huyện Q1, tỉnh Hà Giang, kết Q đã phát hiện và thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng, 01 gói nilon màu hồng, 01 túi nilon có viền màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà nghi là ma túy (heroin). Sau khi cân đã được niêm phong và cân tịnh có khối lượng 24,509g.

Kết luận giám định số 40/KL-KTHS-HH ngày 18/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: *“Chất bột 24,509g màu trắng ngà bên trong túi nilon là ma túy, loại Heroin nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ”*

Tại giai đoạn điều tra, từ ngày 16/01/2023 đến ngày 19/01/2023 bị cáo Phạm Trọng T khai nhận số chất bột màu trắng ngà trên là ma túy, loại heroin, T mua của Vàng Mí C vào cuối tháng 11/2022 số lượng khoảng 03 chỉ với giá 20.000.000 đồng, sau đó T có chuyển khoản trước cho Vàng Mí C 07 triệu đồng, mục đích mua về để sử dụng và đã bán cho Lệnh Sông H2 01 gói với giá 500.000 đồng và Trần Văn H 01 gói với giá 250.000 đồng. Từ ngày 16/3/2023 bị cáo Phạm Trọng T đã thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận từ tháng 6/2022 đã mua ma túy của Vàng Mí C vài lần. Lần gần nhất vào đầu tháng 11/2022 mua khoảng 03 chỉ với giá 12.000.000 đồng, sau đó đã thanh toán qua tài khoản 7.000.000 đồng. Vào cuối tháng 11/2022 khi C đến nhà chơi nói chuyện về làm quặng, T ngỏ ý muốn làm chung sau đó C đi về. Lúc đó ở trong nhà T nhìn qua camera thấy Vàng Mí C để 01 túi nilon ở nóc chuồng chó, T nghĩ là mẫu quặng của C để lại, khi được biết C bị Công an tỉnh Hà Giang bắt về ma túy, T ra khu chuồng chó mà trước đó nghi ngờ C để mẫu quặng thì phát hiện là ma túy (heroin), sau đó T lấy một ít để sử dụng, số còn lại T mang đi cất giấu. Sáng ngày 16/01/2023 có Lệnh Sông H2, Trần Văn H đến hỏi mua ma túy, T không bán và khi bị khám xét Cơ quan điều tra đã thu giữ 24,509 gam chính là ma túy (heroin) mà C để lại nhà T.

Đối với Vàng Mí C khai nhận: C và Phạm Trọng T quen nhau từ trước, đến tháng 6/2022 biết T là người nghiện nên C đã bán vài lần ma túy cho T. Lần cuối trước khi bị bắt vào cuối tháng 11/2022, T có điện thoại cho C để mua 03 chỉ heroin với giá 12.000.000 đồng. Do T nói không có xe đi nên bảo C mang xuống nhà cho T, C đồng ý. Sau đó C lấy 01 bánh heroin đập vụn lấy khoảng 03 chỉ, tương đương khoảng 30 gam, gói vào túi nilon cất trong người rồi đi xe máy loại Honda, nhãn hiệu Wave (C không nhớ biển kiểm soát) đến nhà T. Khi đến nhà giao ma túy cho T và đã cộng cả số nợ cũ tổng là 20.000.000 đồng. Do T chưa có tiền, T bảo C là sẽ trả tiền sau, mấy hôm sau T chuyển khoản cho C 7.000.000 đồng. Khi bán, C chỉ biết T mua về để sử dụng, còn T có bán lại cho ai không thì C không biết.

Về nguồn gốc ma túy: Vàng Mí C khai nhận vào khoảng tháng 6/2022 Lý A Q (trú tại: Thôn P, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng) gửi C 03 bánh heroin nhờ C tìm người mua, do dịch bệnh Covid nên không tìm được người mua, nên Q đã bảo C lấy ra bán lẻ. Cuối tháng 11/2022 C đã bán cho T với trọng lượng khoảng 03 chỉ, tức khoảng 30g với giá là 12.000.000 đồng. Số ma túy còn lại hiện đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang thu giữ. Về hành vi của Lý A Q đang bị

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Giang khởi tố về tội mua bán trái phép chất ma túy ở vụ án khác.

Tại giai đoạn điều tra người làm chứng Trần Văn H có khai nhận khoảng 10 giờ ngày 16/01/2023 H có đến mua ma túy của bị cáo T 01 gói với giá 250.000 đồng, khi trả tiền, bị cáo T có đưa 01 gói ma túy, sau đó mang đi sử dụng xong thì bị tổ công tác Công an huyện Q1 phát hiện và lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 16/01/2023 thể hiện H dương tính với ma túy (nhóm heroin, morphine, Cdein). Đối với người làm chứng Lệnh Sông H2 khai nhận khoảng 09 giờ ngày 16/01/2023 H2 có đến mua ma túy của bị cáo T 01 gói với giá 500.000 đồng, T gói ma túy vào một tờ giấy trắng và đưa cho H2, sau đó cầm tiền cho vào túi áo, còn H2 sử dụng một mình hết số ma túy T đưa sau đó đi về nhà. Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 17/01/2023 thể hiện H2 dương tính với ma túy (nhóm heroin, morphine, Cdein). Tuy nhiên quá trình đối chất bị cáo T không thừa nhận đã bán ma túy cho Trần Văn H và Lệnh Sông H2, chỉ thừa nhận đã mua ma túy của Vàng Mí C để sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Q1, tỉnh Hà Giang thu giữ một số mẫu vật là vật chứng của vụ án.

Tại cáo trạng số 13/CT-VKSQB ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q1 đã truy tố bị cáo Phạm Trọng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vàng Mí C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra từ ngày 16/3/2023 đến phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T không thừa nhận về hành vi có bán trái phép chất ma túy cho Lệnh Sông H2 và Trần Văn H theo cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, chỉ thừa nhận về hành vi có mua ma túy về để sử dụng, thuộc tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết Q tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Trọng T 08 (tám) năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16 tháng 01 năm 2023. Tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Mí C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/10/2023, bị cáo Phạm Trọng T có đơn kháng cáo với nội dung không nhất trí với hình phạt của bản án sơ thẩm, cho rằng hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên áp dụng đối với bị cáo là quá cao. Bị cáo

phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; bản thân bị cáo là trụ cột chính trong gia đình, phải nuôi 03 Cn nhỏ và hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo sớm cải tạo, trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Trọng T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo khai báo, xác nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và nhất trí tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên với mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là cao so với bị cáo. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có 03 Cn nhỏ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp được giấy xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, 03 Bằng khen, 01 Huân chương kháng chiến hạng nhất và 01 Huy chương kháng chiến của ông nội bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa, sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm được chứng cứ mới là giấy xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình và tài liệu chứng cứ chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng như: Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương kháng chiến hạng nhì của ông nội bị cáo đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Hà Giang theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo Phạm Trọng T 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16 tháng 01 năm 2023. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Q1 xét xử sơ thẩm vụ án ngày 19/10/2023, đến ngày 31/10/2023 bị cáo Phạm Trọng T có đơn kháng cáo và cùng ngày bị cáo nhờ vợ là chị Đặng Thị Toán nộp hồ đơn kháng cáo tại Tòa án nhân dân huyện Q1 do bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q1. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị cáo T trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Trong thời hạn kháng cáo và kháng nghị, bị cáo Vàng Mí C không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[2] Về tội danh: Sáng ngày 16/01/2023 sau khi phát hiện Trần Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã khai mua của Phạm Trọng T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q1 đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Phạm Trọng T tại thôn Đ, xã Q, huyện Q1, tỉnh Hà Giang. Kết Q phát hiện và thu giữ 01 túi nilon màu trắng, 01 gói nilon viên màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, sau khi cân đã niêm phong và cân tịnh có khối lượng 24,509g. Tại kết luận giám định số 40/KL-KTHS-HH ngày 18/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận chất bột màu trắng ngà bên trong túi nilon là ma túy. Trong quá trình điều tra Trần Văn H, Lệnh Sông H2 có khai nhận khoảng 09 đến 10 giờ ngày 16/01/2023 đã mua ma túy của T để sử dụng. Xét thấy mặc dù tại kết Q xét nghiệm ngày 16/01/2023 của bị cáo T và Trần Văn H thể hiện bị cáo và H đều dương tính ma túy, tuy nhiên không thu được vật chứng để xác định khối lượng ma túy, nguồn gốc số ma túy bị cáo và H sử dụng, số tiền thu được từ việc bị cáo đã bán ma túy cho Trần Văn H và Lệnh Sông H2 nên chưa có cơ sở vững chắc để chứng minh bị cáo T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Về hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp với mức độ hành vi của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự và bị cáo có nộp thêm tài liệu chứng cứ mới (Giấy xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, tài liệu chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng gồm: Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương kháng chiến hạng nhì của ông nội bị cáo đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước) nên cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[5] Quan điểm, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trọng T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Hà Giang:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Trọng T 06 (sáu) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16 tháng 01 năm 2023. Tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Phạm Trọng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKS, CA, TA, THA h. Q1;
- PV06, PC11 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP, tòa HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Vân